CTCP Sông Đà 2 (UPCOM: SD2)

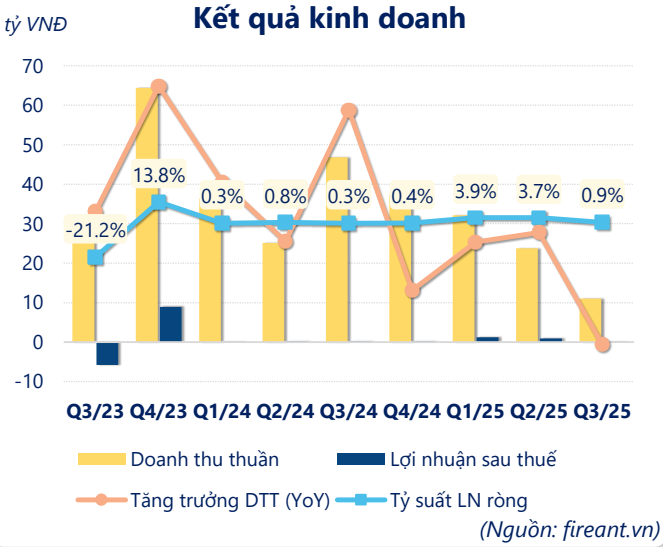
Ngày 30/09/2025	4,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.4%	**5.1%**	**-29.3%**

ROE — Q3/25: **1.8%** | +/- YoY: ▼ 3.4%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	11.0 tỷ VNĐ	▼ 12.7 ▼ 53.4%	▼ 35.8 ▼ 76.4%
LN gộp	2.34 tỷ VNĐ	▲ 2.18 ▲ 1365%	▲ 6.98 ▲ 151%
LN thuần	0.57 tỷ VNĐ	▲ 3.55 ▲ 119%	▲ 3.84 ▲ 117%
LN sau thuế	0.10 tỷ VNĐ	▼ 0.79 ▼ 89.1%	▼ 0.06 ▼ 39.4%

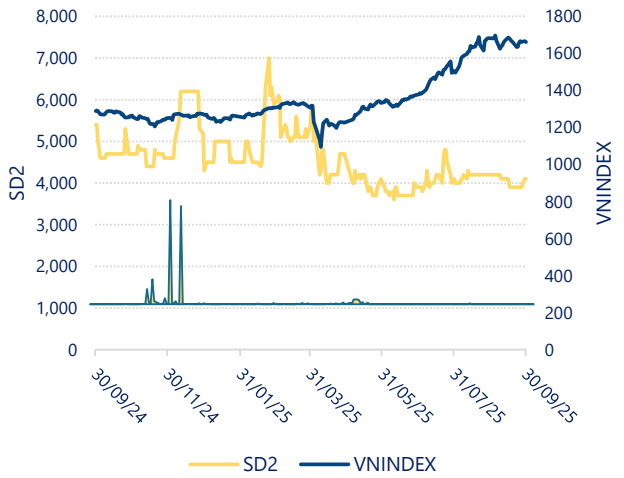
	9T 2025	YoY
DT thuần	66.9 tỷ VNĐ	▼ 41.1 ▼ 38.3%
LN gộp	5.24 tỷ VNĐ	▲ 1.52 ▲ 40.7%
LN thuần	-0.35 tỷ VNĐ	▲ 1.63 ▲ 82.2%
LN sau thuế	2.24 tỷ VNĐ	▲ 1.76 ▲ 369%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

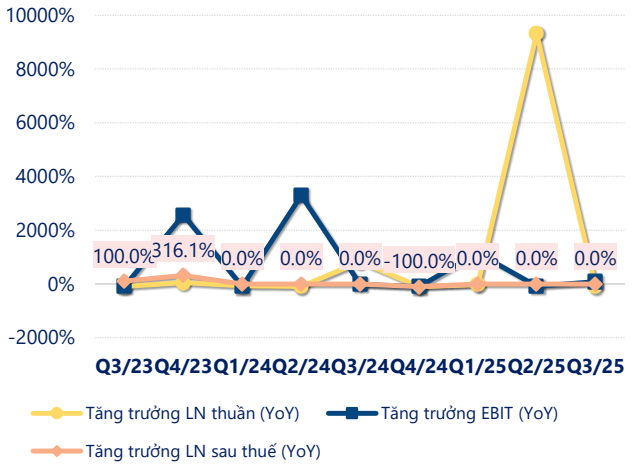


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Sông Đà 2 (UPCOM: SD2)

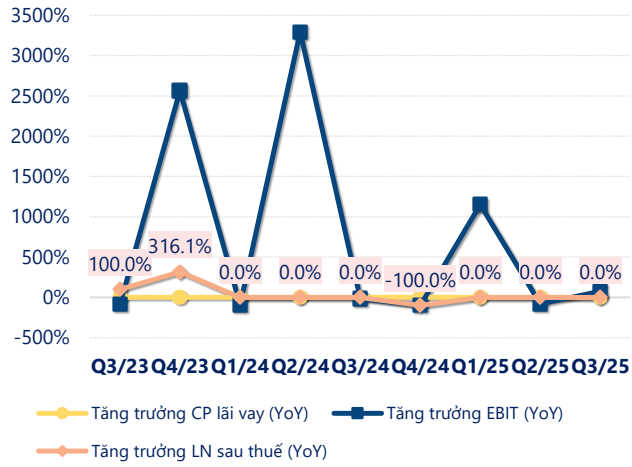
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



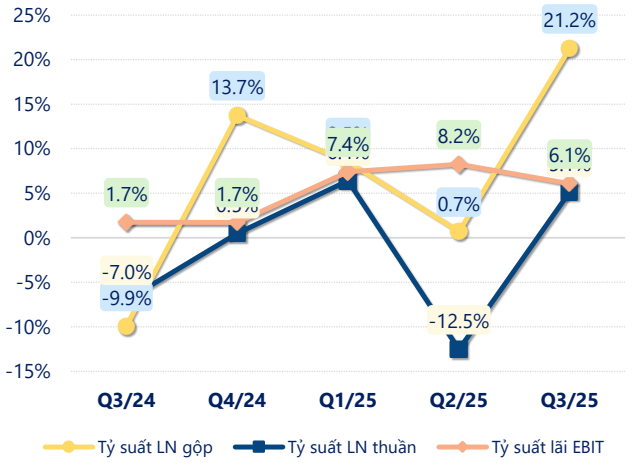
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



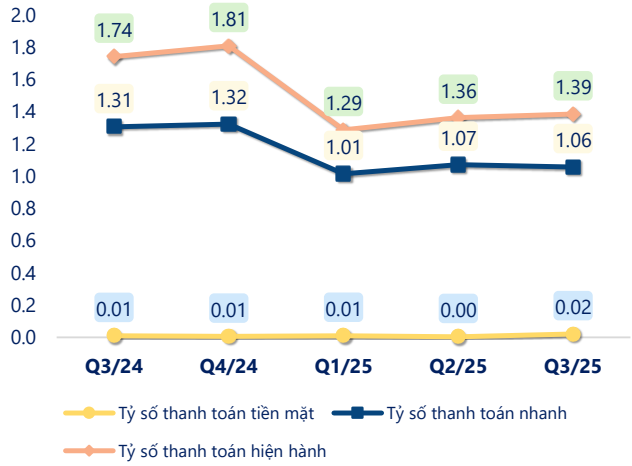
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



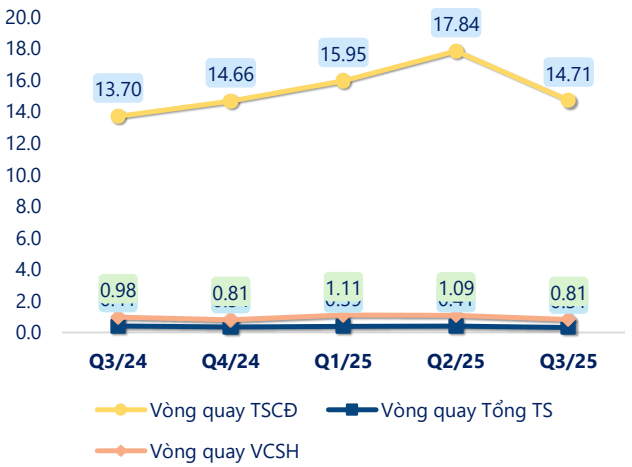
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



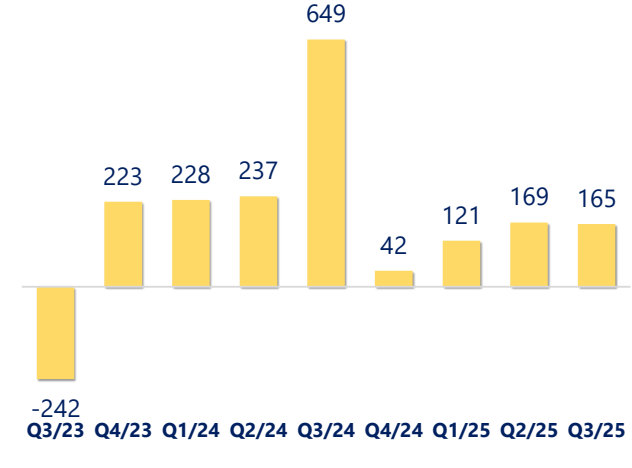
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

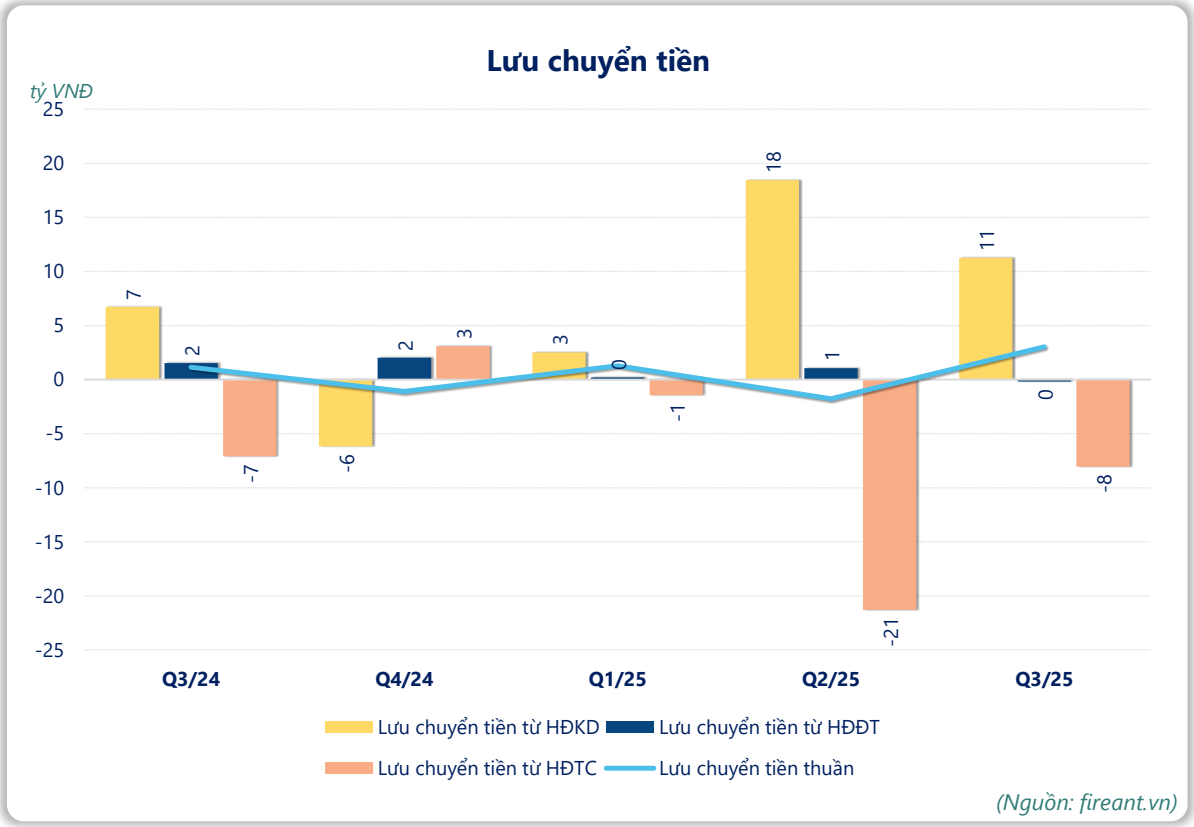


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 2 (UPCOM: SD2)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**11.0**	**46.8**	**-76.4%**	**66.9**	**108**	**-38.3%**
Giá vốn hàng bán	8.69	51.5	-83.1%	61.7	105	-41.1%
Lợi nhuận gộp	2.34	-4.64	151%	5.24	3.72	40.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	-0.18	101%	0.38	0.60	-36.4%
Chi phí TC	0.76	0.66	14.7%	2.95	2.08	41.6%
Chi phí lãi vay	0.57	0.66	-13.3%	2.76	2.08	32.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.18	0.33	-44.8%	0.67	1.02	-33.8%
Chi phí QLDN	**0.84**	**-2.53**	**133%**	**2.35**	**3.20**	**-26.6%**
LN thuần từ HĐKD	0.57	-3.27	117%	-0.35	-1.98	82.2%
Lợi nhuận khác	**-0.47**	**3.43**	**-114%**	**2.59**	**2.45**	**5.7%**
LN trước thuế	0.10	0.16	-39.4%	2.24	0.48	369%
Lợi nhuận sau thuế	**0.10**	**0.16**	**-39.4%**	**2.24**	**0.48**	**369%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.10**	**0.16**	**-39.4%**	**2.24**	**0.48**	**369%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)